ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚ TRẠCH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:221/BC-UBND	*Phú Trạch, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Phú Trạch lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND xã ngày 26/12/2025 của HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Kế hoạch hành động số 06/KH-UBND ngày 21/02/2026 của UBND xã về thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Đây cũng là năm đầu tiên mô hình chính quyền địa phương hai cấp được vận hành sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, đặt ra yêu cầu cao đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn xã có quy mô dân số lớn, diện tích rộng, nhiều tiềm năng phát triển nhưng cũng còn không ít khó khăn, thách thức.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và sự đồng thuận của Nhân dân, UBND xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của cấp trên thành các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định, tạo cơ sở để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

I. KẾT QUẢ DỰ ƯỚC MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: 17,10%/25,1%;

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt: 123,290/75,354 tỷ đồng; đạt 163,6% kế hoạch;

- Tổng sản lượng lương thực: 5.353,2/9.200 tấn; đạt 58,2% kế hoạch;

- Tổng sản lượng khai thác nuôi trồng thuỷ hải sản ước đạt: 2.356,1/3.600 tấn, đạt 65,45% kế hoạch;

- Tổng sản lượng muối ước đạt: 2.800/4.000 tấn, đạt 70% kế hoạch;

- Tổng đàn gia súc ước đạt: 12.327/11.500 con, đạt 107,2% kế hoạch;

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 98%/95,13%, đạt kế hoạch;

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 40,1%/49,8%;

- Giải quyết việc làm cho lao động: 575/1.008 lao động, đạt 57,04% kế hoạch;

- Tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia: 25%/41,67%;

3. Các chi tiêu Môi trường

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn đạt 54,53%/60%;

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 86,8%/90%;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%/50%;

4. Chỉ tiêu Quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ tuyển quân đạt 100%, đạt kế hoạch;

- Tỷ lệ tham gia huấn luyện đạt 100%, đạt kế hoạch;

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và diêm nghiệp

a) Về trồng trọt: Sản xuất nông nghiệp được triển khai bảo đảm đúng khung lịch thời vụ và kế hoạch đề ra. Vụ Đông Xuân 2025-2026, toàn xã gieo cấy 750,5 ha lúa, đạt 100% kế hoạch. Nhờ điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, cùng với việc chủ động trong công tác điều hành sản xuất, bảo đảm nguồn nước tưới và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống sâu bệnh nên cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất bình quân đạt khoảng 64 tạ/ha, sản lượng 4.803,2 tấn.

Đối với các loại cây trồng cạn và cây màu, địa phương đã tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng phù hợp với điều kiện đất đai và nhu cầu thị trường[1]. Các loại cây trồng chủ lực như lạc, ngô, đậu đỗ, khoai lang, rau màu sinh trưởng và phát triển ổn định, năng suất cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích và tạo thêm nguồn thu nhập cho người dân.

b) Về chăn nuôi: Công tác chăn nuôi trên địa bàn cơ bản ổn định. UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; tổ chức tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc, thực hiện phun tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi và tăng cường công tác kiểm tra, giám

[1] Diện tích khác vụ Đông Xuân: Ngô: 87 ha, năng suất: 63,22 tạ/ha, sản lượng: 550 tấn; Khoai lang: 50 ha, năng suất: 60 tạ/ha, sản lượng: 300 tấn; Lạc: 100 ha, năng suất: 24 tạ/ha, sản lượng: 240 tấn; vừng: 30 ha, sản lượng: 21 tấn; đậu: 40 ha, sản lượng: 40 tấn; rau màu: 50 ha, sản lượng: 400 tấn, sắn 10 ha đang trong giai đoạn phát triển.

sát tình hình dịch bệnh tại cơ sở[2]. Tuy nhiên, tỷ lệ tiêm phòng còn thấp so với kế hoạch đề ra, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh trong thời gian tới. Đồng thời, hoàn thành việc chi trả kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi cho các hộ dân đủ điều kiện theo quy định với số tiền hơn 2,7 tỷ đồng.

c) Về lâm nghiệp: UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; ban hành các kế hoạch, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ rừng và người dân trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng. Địa phương đã chỉ đạo các lực lượng chức năng, các chủ rừng và các thôn chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế nguy cơ cháy rừng trong mùa nắng nóng; tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

Hoạt động trồng rừng, chăm sóc và khai thác rừng trồng tiếp tục được duy trì, từng bước phát huy hiệu quả kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Tình hình rừng trên địa bàn cơ bản ổn định, không xảy ra cháy rừng lớn và không phát sinh các vụ việc vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến tài nguyên rừng. Tuy nhiên, tỷ lệ che phủ rừng hiện đạt khoảng 47%, giảm do diện tích rừng trồng đến chu kỳ khai thác và điều chỉnh sai khác hiện trạng rừng tự nhiên; các diện tích này đã được trồng lại nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng nên chưa được tính vào tỷ lệ che phủ rừng theo quy định[3].

d) Về thủy sản: Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì ổn định. UBND xã đã tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản; phối hợp chặt chẽ với Đồn Biên phòng Roòn và các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, đặc biệt là các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Công tác quản lý tàu cá, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác trên biển, quản lý thiết bị giám sát hành trình và kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến tiếp tục được tăng cường; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của ngư dân trong hoạt động khai thác thủy sản[4].

Trong những tháng đầu năm, giá nhiên liệu phục vụ khai thác thủy sản có thời điểm tăng cao, làm gia tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả các chuyến biển. Tuy nhiên, ngư dân vẫn tích cực vươn khơi bám biển, duy trì hoạt động khai thác gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Hoạt động nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định, người dân chú trọng cải tạo ao hồ, quản lý môi trường

---

[2] Tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc 595/5.646 con, đạt 10,5% kế hoạch; tiêm vắc xin dại chó 600/2.500 con, đạt 24% kế hoạch. Toàn xã có khoảng 12.327 con gia súc (trong đó: trâu, bò 5.646 con; Lợn 5.355 con; Dê, hươu 1.326 con); gia cầm 81.200 con; Ong lấy mật 590 tổ.

[3] Tỷ lệ che phủ rừng giảm do khai thác rừng trồng (giảm 583,18 ha) và sai khác hiện trạng rừng tự nhiên (giảm 4,21 ha); Diện tích rừng trồng mới tập trung khoảng 521,9 ha, Sản lượng gỗ khai thác ước khoảng là 54.998,57m3.

[4] Tổng số tàu thuyền đánh bắt có động cơ 416 chiếc, trong đó tàu có chiều dài từ 6m trở lên 221 chiếc, tàu dưới 6m có 195 chiếc, (có 53 tàu cá đăng ký tham gia khai thác, dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ). Sản lượng khai thác thuỷ sản 2.325,7 tấn, sản lượng nuôi trồng 30,4 tấn.

nuôi và phòng, chống dịch bệnh.

đ) Về diêm nghiệp: Hoạt động sản xuất muối được duy trì ổn định. Nhờ điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, số ngày nắng nhiều, ít xảy ra mưa kéo dài trong thời gian chính vụ nên sản xuất muối đạt kết quả khả quan. Diêm dân chủ động tổ chức sản xuất, duy tu, cải tạo đồng muối; Hợp tác xã Muối Quảng Phú tiếp tục thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, phát huy giá trị nghề làm muối truyền thống và sản phẩm OCOP của địa phương.

1.2. Công tác Xây dựng Nông thôn mới và sản phẩm OCOP

Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã đã hoàn thành rà soát hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở xây dựng lộ trình thực hiện trong giai đoạn tiếp theo. Hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư, cảnh quan môi trường từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Toàn xã hiện duy trì 02 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, 02 vườn mẫu đã được công nhận. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được quan tâm triển khai; các sản phẩm OCOP hiện có được duy trì sản xuất, từng bước nâng cao chất lượng, mẫu mã và khả năng tiêu thụ trên thị trường, góp phần phát huy lợi thế sản phẩm đặc trưng của địa phương.

1.3. Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ

a) Phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/4/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh và hợp tác xã trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Công tác đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện kịp thời, đúng quy định; hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn thành lập mới, điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh được triển khai thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân gia nhập thị trường[5].

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển; các hợp tác xã cơ bản duy trì hoạt động ổn định, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Một số hợp tác xã đã phát huy vai trò liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP,

[5] Đến nay, đăng ký kinh doanh mới 122 trường hợp, điều chỉnh 25 trường hợp, chấm dứt 21 trường hợp.

góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

b) Phát triển sản xuất: Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn cơ bản duy trì ổn định. Các cơ sở chế biến thủy sản, sản xuất nước mắm, chế biến muối và các cơ sở tiểu thủ công nghiệp cơ bản tiếp tục hoạt động, tạo thu nhập cho người lao động. UBND xã đã tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công thương; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các cơ sở trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

c) Hoạt động thương mại, dịch vụ: Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển ổn định; nguồn cung hàng hóa cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ, vận tải, ăn uống và lưu trú duy trì hoạt động hiệu quả. Lợi thế về vị trí địa lý ven biển, Cảng Hòn La, Khu kinh tế Hòn La và các tuyến giao thông kết nối tiếp tục góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân[6].

1.4. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai

a) Công tác tài nguyên: Công tác quản lý nhà nước về đất đai tiếp tục được tăng cường. UBND xã đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo quy định. Đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trong lĩnh vực đất đai là 210 hồ sơ, trong đó có 57 hồ sơ kỳ trước chuyển qua, liên quan đến lĩnh vực đất đai, gồm các thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đính chính Giấy chứng nhận và các thủ tục khác; trong đó đã giải quyết 133 hồ sơ, đang giải quyết 77 hồ sơ theo quy định. Công tác dồn điền đổi thửa tiếp tục được triển khai, công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được tăng cường[7].

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn được tập trung chỉ đạo thực hiện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất đai, tài sản trên đất, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

b) Công tác môi trường: Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện. Hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiếp tục được duy trì; hiện có 20/26 thôn thực hiện dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt. UBND xã đã tập trung chỉ đạo mở rộng hoạt động thu gom rác thải tại các thôn chưa triển khai, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện

---

[6] Toàn xã có 151 doanh nghiệp; có 10 HTX; có 349 cơ sở sản xuất công nghiệp, ngành nghề; kinh doanh thương mại, dịch vụ có 1.700 cơ sở.

[7] Cấp Giấy chứng nhận sau dồn điền đổi thửa đạt 393/1.570 hồ sơ; xử lý 39 trường hợp vi phạm đất đai với số tiền phạt hơn 77 triệu đồng.

vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định. Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được thực hiện thường xuyên; các điểm tồn lưu rác thải và bãi rác tự phát từng bước được xử lý, góp phần cải thiện cảnh quan và môi trường sống của người dân.

Thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân tại các thôn Nam Lãnh, 19/5, Đông Hưng, Vịnh Sơn, Thọ Sơn và Minh Sơn; phối hợp với Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị (Biwase Quảng Trị) khảo sát hiện trạng và đề xuất phương án đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các khu vực chưa được cấp nước tập trung, từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch trên địa bàn.

c) Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Công tác phòng, chống thiên tai được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, thông báo diễn biến thời tiết, thiên tai đến các thôn và Nhân dân để chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại có thể xảy ra. Đồng thời, đã tổ chức rà soát, niêm yết công khai và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất đối với các hộ dân bị thiệt hại do bão năm 2025 theo đúng quy định, góp phần ổn định đời sống và khôi phục sản xuất cho người dân, với tổng số tiền hỗ trợ hơn 19 tỷ đồng.

1.5. Hoạt động Tài chính

Tập trung chỉ đạo quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Tính đến tháng 6/2026, tổng thu ngân sách ước thực hiện: 292.743/232.117 triệu đồng đạt 126,1% dự toán, thu ngân sách xã hưởng: 215.673/214.479 triệu đồng, đạt 100,6% dự toán. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 123.290/75.354 triệu đồng đạt 163,6% dự toán, trong đó: ngân sách trên địa bàn xã hưởng là 46.220/58.366 triệu đồng, đạt 79,2% dự toán. Việc quản lý, điều hành chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao, tiết kiệm theo đúng quy định của luật Ngân sách nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của các ngành, đơn vị theo dự toán đã được thông qua. Tổng chi ngân sách trên địa bàn đến tháng 6 ước thực hiện: 132.327/214.479 triệu đồng, đạt 61,7% dự toán HĐND xã giao (trong đó: chi đầu tư 15.250 triệu đồng; chi thường xuyên 117.077 triệu đồng).

1.6. Xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao là 77.177 triệu đồng, cụ thể(8):

Kết quả giải ngân: 25.323 triệu đồng/77.177 triệu đồng, đạt tỷ lệ 32,8%, cụ

[8] Vốn Ngân sách tỉnh: 36.282 triệu đồng, trong đó: vốn giao KH Đầu tư công năm 2026: 24.250 triệu đồng; vốn kéo dài năm trước chuyển sang: 12.032 triệu đồng; Vốn ngân sách xã: 40.673 triệu đồng, trong đó: Vốn giao KH đầu tư công năm 2026: 28.706 triệu đồng; Vốn kéo dài năm trước chuyển sang: 10.467 triệu đồng; Vốn chuyển nguồn: 1.500 triệu đồng; Vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM: 221 triệu đồng.

thể[9]:

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giao năm 2026 tiến độ giải ngân đạt 37,% so với kế hoạch, tỷ lệ giải ngân chưa cao chủ yếu do dự án Cầu Chợ hiện đang triển khai thi công và thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nên mới giải ngân được 7.000 triệu đồng/19.000 triệu đồng, làm ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ giải ngân chung của nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh.

- Đối với kế hoạch vốn ngân sách xã năm 2026, giá trị giải ngân 7.699 triệu đồng/11.129 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 69,1% so với số vốn đã phân bổ, đạt tỷ 26,8% kế hoạch vốn được giao (7.699 triệu đồng/28.706 triệu đồng).

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn duy trì nền nếp dạy học, thực hiện đúng kế hoạch năm học 2025-2026 và hoàn thành chương trình năm học theo quy định. Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được thực hiện thường xuyên, bảo đảm theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm, ngành giáo dục đã tổ chức thành công Hội thi Giáo viên dạy giỏi mầm non cấp xã; tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi và thể thao học đường cấp tỉnh đạt kết quả tích cực. Các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên được triển khai đầy đủ, kịp thời. Công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tiếp tục được đẩy mạnh; việc rà soát, hoàn thiện các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện. Toàn xã hiện có 03/12 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 25% kế hoạch năm[10].

2.2. Y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được duy trì và thực hiện hiệu quả. Các cơ sở y tế trên địa bàn bảo đảm công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh được tăng cường. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng số lượt khám bệnh đạt 1.243 lượt, trong đó khám bảo hiểm y tế 1.187 lượt; điều trị nội trú 133 lượt, điều trị ngoại trú 32 lượt; khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại đạt 310 lượt.

Công tác tiêm chủng mở rộng được thực hiện an toàn, hiệu quả; tỷ lệ tiêm

---

[9] Vốn ngân sách tỉnh: 13.015 triệu đồng/36.282 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 35,8% (Trong đó: KHV năm 2026: 9.134 triệu đồng/24.250 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 37,7%, vốn kéo dài năm trước chuyển sang: 3.881 triệu đồng/12.032 triệu đồng, đạt tỷ lệ 32,3%); Vốn ngân sách xã: 12.309 triệu đồng/40.673 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 30,2% (Trong đó: KHV năm 2026: 7.699 triệu đồng/28.706 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 26,8%; vốn kéo dài năm trước chuyển sang: 4.286 triệu đồng/10.467 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 41,0%; vốn chuyển nguồn: 324 triệu đồng/1.500 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 21,6%; vốn chương trình MTQG: 0 triệu đồng/221 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 0%)

[10] Tính đến tháng 6/2026, toàn xã có 3/12 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: Trường Mầm non Quảng Kim, Trường Tiểu học Quảng Đông, Trường THCS Quảng Đông.

chủng đạt cao[11]. Đặc biệt, công tác tiêm chủng trường học theo Kế hoạch số 1093/KH-UBND của UBND tỉnh đạt tỷ lệ 97%, thuộc nhóm các địa phương có tỷ lệ thực hiện cao của tỉnh.

Công tác y tế dự phòng, giám sát dịch bệnh được tăng cường; các chương trình phòng chống lao, HIV/AIDS, tâm thần và các chương trình y tế quốc gia được triển khai theo kế hoạch. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

2.3. Văn hoá, Thông tin - Thể dục, thể thao

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền được tổ chức kịp thời, phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và địa phương. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được quan tâm thực hiện; việc treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng, băng rôn, khẩu hiệu, pa nô tuyên truyền tại trụ sở cơ quan, các tuyến đường và khu dân cư được triển khai thường xuyên, góp phần tạo cảnh quan, không khí thi đua và tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ chính trị của địa phương [12].

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được duy trì; công tác đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa năm 2026 được triển khai đồng bộ tại các thôn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; Lễ hội Cầu an tại Miếu Nam Lãnh và Lễ hội Hoành Sơn Thánh Mẫu năm 2026 được tổ chức trang trọng, an toàn, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống địa phương.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển; tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt khoảng 38%. Địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao; tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ I và đạt 11 huy chương đồng.

2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng đối tượng. Hiện nay toàn xã đang quản lý 1.559 đối tượng bảo trợ xã hội; tổng kinh phí chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 6,958 tỷ đồng. Công tác chi trả trợ cấp cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; tỷ lệ chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt từng bước được nâng lên. Công tác quản lý, chăm sóc và chỉnh trang Nghĩa trang liệt sĩ được quan tâm thực hiện; thường xuyên tổ chức vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, bảo đảm cảnh quan xanh, sạch, đẹp, trang nghiêm, góp phần thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn.

---

[11] Công tác tiêm chủng, đối tượng trẻ dưới 12 tháng tuổi: Tiêm vắc xin Lao 102 trẻ, 5 trong 1 (SII) 297 trẻ, nhỏ vắc xin Rota 120 trẻ, tiêm và uống vắc xin Bại liệt 99 lượt trẻ, tiêm vắc xin Sởi 111 trẻ. Đối tượng trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên: tiêm vắc xin Sởi-Rubella 103 trẻ, tiêm vắc xin DPT4 là 109 trẻ, viêm não Nhật Bản cho 338 trẻ. Uốn ván phụ nữ mang thai 95 người.

[12] Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện hơn 120 lượt tiếp âm và phát sóng trên hệ thống truyền thanh cơ sở; treo 30 băng rôn, khẩu hiệu, 100 pano và hơn 500 cờ Tổ quốc phục vụ công tác tuyên truyền.

Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 575/1.008 lao động, đạt 57,04% kế hoạch năm. Công tác bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm thực hiện; đã rà soát, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 17.746 người cho đối tượng theo Quyết định 668 của UBND tỉnh Quảng Trị. Tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng đạt 19,8%. Các chế độ đối với người có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế trong xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời.

2.5. Công tác giảm nghèo

Thực hiện Công văn số 761/UBND-NNMT ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về giao chỉ tiêu giảm nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025) và thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo năm 2026, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 16/3/2026 về giao chỉ tiêu hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026; đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tạo điều kiện để các đối tượng được tiếp cận đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, tín dụng ưu đãi, giáo dục, y tế và các chương trình hỗ trợ phát triển sinh kế theo quy định.

Hiện nay, toàn xã còn 263 hộ nghèo (tỷ lệ 3,13%) và 321 hộ cận nghèo (tỷ lệ 3,83%). Công tác quản lý, rà soát, cập nhật biến động hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đúng quy định; các chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo được triển khai kịp thời, góp phần ổn định đời sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.

2.6. Chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. UBND xã tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ đời sống dân sinh. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người dân, phát huy hiệu quả khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và từng bước hình thành công dân số trên địa bàn[13].

Thực hiện Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT và Kế hoạch số 1828/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị, UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác triển khai rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và số hóa hồ sơ địa chính; thực hiện làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, phục vụ xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định. Công tác cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu

---

[13] Tính đến tháng 6 năm 2026:
+ Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với người có công: 232/386 đối tượng, đạt 60,1%.
+ Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội: 295/1.551 đối tượng, đạt 19,1%.
+ Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID: 5.460/21.087 công dân đủ 15 tuổi, đạt 25,9%.
+ Tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID: 9.504/21.695 công dân đủ 14 tuổi, đạt 43,8%.
+ Công dân từ đủ 6 đến dưới 14 tuổi có tài khoản định danh điện tử mức độ 2: 3.234/4.975 công dân, đạt 65%.
+ Công dân từ đủ 14 tuổi có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đạt 18.861/21.695 công dân (86,9%), trong đó đã kích hoạt 17.594 tài khoản, đạt 93,3%.

được tập trung thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai[14].

UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, thư điện tử công vụ, họp trực tuyến và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Bên cạnh đó, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, đã tiếp nhận 2.410 hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó tiếp nhận trực tuyến 2.246 hồ sơ, đạt tỷ lệ trên 93%. Đã giải quyết và trả kết quả 2.326 hồ sơ, trong đó giải quyết trước hạn 2.320 hồ sơ, đúng hạn 01 hồ sơ; hiện còn 84 hồ sơ đang giải quyết và đều trong thời hạn quy định. Công tác số hóa hồ sơ, ứng dụng dữ liệu số trong quản lý nhà nước tiếp tục được quan tâm thực hiện, tỷ lệ số hóa hồ sơ đầu vào đạt 99,9%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thương mại và chi trả các chế độ an sinh xã hội. UBND xã phối hợp với các ngân hàng và đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ ngân hàng số và các nền tảng số trong giao dịch, thanh toán. Việc ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm từng bước được mở rộng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn.

2.7. Công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; vận động chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật; các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của tổ chức, cá nhân được quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện thực hiện. Văn phòng Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam xã tổ chức Lễ Phật đản năm 2026 bảo đảm trang trọng, an toàn, đúng quy định.

3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh

---

[14] Đến nay, đã hoàn thành rà soát 7.769/7.769 dòng thông tin theo nhiệm vụ 3.5 của Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNNMT, đạt 100%; trong đó xác định được thông tin đối với 7.152 dòng, đạt 92,05% còn lại 617 dòng thông tin đang đối soát, đạt 7,95%. Đồng thời, thực hiện rà soát 7.941/33.050 thửa đất theo Kế hoạch số 1828/KH-UBND, trong đó đã cập nhật và đẩy dữ liệu 2.888 thửa đất lên Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS.

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Ban Chỉ huy Quân sự xã đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn, tổ chức tuần tra, kiểm soát quân sự, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, quản lý nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được thực hiện đúng quy định. Đã tổ chức bàn giao quân năm 2026 bảo đảm chặt chẽ, nghiêm túc, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân[15]. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật được tổ chức chặt chẽ; chất lượng huấn luyện và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được nâng lên.

Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; công tác hậu cần, kỹ thuật được bảo đảm đầy đủ phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; việc quản lý, bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

Quy chế phối hợp giữa Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã và Đồn Biên phòng Roòn tiếp tục được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; thường xuyên trao đổi thông tin, nắm chắc tình hình địa bàn, phối hợp quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh khu vực biên giới biển theo quy định; phối hợp xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự và chủ quyền khu vực biên giới biển; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3.2. Công tác an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh mạng được tăng cường; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, các hoạt động lễ hội và các đoàn công tác của Trung ương, tỉnh đến làm việc trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tiếp tục được thực hiện hiệu quả.

Các lực lượng chức năng đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật về môi trường, kinh tế và pháo nổ. Công tác

---

[15] Toàn xã có 35 thanh niên tham gia nghĩa vụ; đón nhận 31 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương; đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu cho 247/255 thanh niên tuổi 17; đăng ký tuyển sinh quân sự cho 19 công dân đủ điều kiện đăng ký tham gia dự thi các trường trong Quân đội; thành lập Tiểu đội dân quân thường trực theo Đề án 179 của UBND tỉnh.

bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn[16].

4. Công tác nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, tư pháp

4.1. Công tác Nội vụ

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách được triển khai kịp thời, bảo đảm đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp sau sắp xếp đơn vị hành chính. UBND xã đã hoàn thành việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; từng bước ổn định tổ chức bộ máy, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao[17]
.

Công tác quản lý biên chế, vị trí việc làm, đánh giá, phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định. Việc tiếp nhận, bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp đơn vị hành chính được triển khai kịp thời, góp phần hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động. Đồng thời, UBND xã đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc theo quy định của Chính phủ. Hiện tại UBND xã hoàn tất hồ sơ, thủ tục cho 06 người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ hưởng chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng cao.

4.2. Công tác tư pháp

Công tác tư pháp tiếp tục được triển khai đồng bộ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. UBND xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tiễn của địa phương, góp phần

---

[16] Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn xảy ra các vụ việc cụ thể:

Phát hiện, xử lý 01 trường hợp đăng tải thông tin sai sự thật trên không gian mạng.

Về trật tự xã hội: xảy ra 01 vụ trộm cắp tài sản; 01 vụ cố ý gây thương tích (02 đối tượng); 01 vụ gây rối trật tự công cộng; phát hiện, xử lý 01 vụ đánh bạc trái phép (04 đối tượng).

Về ma túy: phát hiện 03 vụ/04 đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy; xử lý 04 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Về môi trường: phát hiện 02 vụ/02 đối tượng đổ chất thải rắn không đúng nơi quy định.

Về kinh tế: phát hiện 01 vụ/02 đối tượng tàng trữ pháo nổ trái phép và 01 đối tượng buôn bán hàng cấm là pháo nổ.

Tai nạn giao thông: xảy ra 01 vụ làm chết 01 người.

Tai nạn, sự cố khác: xảy ra 03 vụ tai nạn trên biển làm chết 03 người; 01 vụ đuối nước làm chết 01 người.

Người nước ngoài tạm trú, lao động trên địa bàn: 394 người; chưa phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh quốc gia.

[17] Tổng số biên chế công chức được giao tại UBND xã là 43 biên chế; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã 04 biên chế (03 viên chức và 01 hợp đồng trong biên chế); Trạm Y tế xã được giao 36 biên chế (hiện có 34 viên chức và 02 vị trí dùng chung đang chờ ý kiến của UBND xã để tuyển dụng; Bộ máy lãnh đạo Trạm Y tế gồm 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc).

nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

Công tác hộ tịch, chứng thực và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện thường xuyên, đúng quy định[18]. Việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp được thực hiện kịp thời, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định; đáp ứng nhu cầu của tổ chức, công dân.

4.3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh của công dân được UBND xã quan tâm chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên được duy trì; các ý kiến, kiến nghị của công dân được tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết kịp thời, góp phần hạn chế phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài[19].

UBND xã đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động rà soát, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ cơ sở; tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động và giải thích chính sách, pháp luật để tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các chính sách của Nhà nước.

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện. Qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

4.4. Về công xây dựng chính quyền cơ sở và cải cách hành chính

Công tác xây dựng chính quyền cơ sở tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã từng bước được kiện toàn, hoạt động cơ bản ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Việc phân công nhiệm vụ, bố trí cán bộ, công chức được thực hiện phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã tiếp tục được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động; bảo đảm việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thông suốt, hiệu quả sau khi thực hiện mô hình chính quyền

---

[18] Đến tháng 6/2026, đã thực hiện: Khai sinh: 186 trường hợp, khai tử 65 trường hợp , kết hôn: 88 cặp, cấp bản sao: 560 trường hợp, xác nhận tình trạng hôn nhân: 195 trường hợp, thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 51 trường hợp.

[19] Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tiếp công dân 121 lượt với 23 công dân, liên quan đến 09 vụ việc; trong đó có 01 đoàn đông người gồm 15 công dân. Chủ tịch UBND xã trực tiếp tiếp 19 lượt với 16 công dân, công chức được phân công tiếp công dân thường xuyên 102 lượt với 7 công dân.

Đã tiếp nhận 78 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân. Trong đó có 77 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (gồm 70 đơn thuộc lĩnh vực đất đai, 07 đơn thuộc lĩnh vực khác), 01 đơn không thuộc thẩm quyền đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Đến nay, đã xử lý, giải quyết 36 đơn; các đơn còn lại đang được tiếp tục xác minh, giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

địa phương hai cấp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân được thực hiện thường xuyên theo quy định.

UBND xã đã phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn; tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,97% (16.403/16.408 cử tri); công tác bầu cử được thực hiện đúng quy định, bảo đảm dân chủ, an toàn, tiết kiệm, không phát sinh các tình huống phức tạp.

5. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình kinh tế - xã hội của xã Phú Trạch tiếp tục ổn định và đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực. Sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định; khai thác thủy sản, sản xuất muối, chăn nuôi và hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục phát triển. Công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Chuyển đổi số, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt tiến độ khá và có khả năng hoàn thành hoặc vượt kế hoạch năm như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tổng sản lượng lương thực, sản lượng thủy sản, sản lượng muối, tổng đàn gia súc, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế, tuyển quân và huấn luyện quốc phòng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện một số chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt tiến độ theo yêu cầu đề ra. Một số lĩnh vực như đầu tư công, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, an sinh xã hội và phát triển nguồn nhân lực vẫn còn những tồn tại cần tiếp tục tập trung tháo gỡ. Đây là những nhiệm vụ trọng tâm cần được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả trong 6 tháng cuối năm nhằm phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Sản xuất nông nghiệp nhìn chung ổn định nhưng chưa thật sự bền vững. Việc liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế, sản xuất vẫn chủ yếu theo quy mô hộ gia đình, giá trị gia tăng chưa cao. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ rất thấp so với kế hoạch; nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh trên đàn vật nuôi vẫn còn cao.

- Hoạt động khai thác thủy sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chi phí nhiên

liệu, vật tư đầu vào tăng cao trong khi nguồn lợi thủy sản có xu hướng suy giảm. Quy mô nuôi trồng thủy sản còn nhỏ lẻ, chưa hình thành được các mô hình sản xuất tập trung và có giá trị cao.

- Công tác xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn, tiến độ thực hiện các tiêu chí về hạ tầng giao thông, thủy lợi, môi trường, giáo dục, y tế và chuyển đổi số còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và các cơ sở sản xuất trên địa bàn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; quy mô sản xuất, kinh doanh còn nhỏ, khả năng cạnh tranh, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu còn hạn chế. Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh chưa rõ nét.

- Công tác quản lý đất đai vẫn còn nhiều hạn chế; tình trạng vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, xây dựng trái phép còn xảy ra ở một số địa bàn. Tiến độ giải quyết thủ tục hành chính về đất đai còn chậm; công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án trên địa bàn.

- Công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt chưa đồng bộ giữa các thôn; tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch còn thấp, hạ tầng cấp nước tập trung chưa đáp ứng nhu cầu tại một số khu dân cư.

- Việc cân đối nguồn vốn đầu tư công còn gặp khó khăn do nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ vốn và giải ngân đầu tư công theo kế hoạch đề ra.

- Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại một số trường còn thiếu và chưa đồng bộ; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp so với mục tiêu đề ra. Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác giải quyết việc làm, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả chưa cao; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội còn thấp so với mục tiêu đề ra, nhất là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Công tác chuyển đổi số tuy đạt được một số kết quả tích cực nhưng chưa đồng đều giữa các lĩnh vực. Một số chỉ tiêu còn đạt thấp như tỷ lệ tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID, tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt và tỷ lệ người dân khai thác các tiện ích số phục vụ đời sống, sản xuất. Việc ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân còn hạn chế.

- Tình hình an ninh trật tự vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; tình trạng vi phạm pháp luật về ma túy, trật tự xã hội, an toàn giao thông và các tai nạn trên biển, đuối nước vẫn còn xảy ra.

2. Nguyên nhân

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như giá cả vật tư nông nghiệp, nhiên liệu, nguyên vật liệu đầu vào biến động; nguồn lợi thủy sản có xu hướng suy giảm; nhu cầu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, các lĩnh vực kinh tế - xã hội và chuyển đổi số lớn trong khi nguồn lực của địa phương còn hạn chế, vẫn còn một số nguyên nhân chủ quan như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc ở một số lĩnh vực có thời điểm chưa thật sự quyết liệt; việc cụ thể hóa trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, đơn vị và thôn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa đồng đều. Một số nhiệm vụ tuy đã được triển khai nhưng chưa có giải pháp đủ mạnh, thiếu theo dõi sát tiến độ và kết quả thực hiện nên hiệu quả chưa cao.

- Một bộ phận người dân chưa chủ động thay đổi tư duy, thói quen trong việc tiếp cận các chính sách mới; công tác tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, tham gia bảo hiểm xã hội và chấp hành các quy định của pháp luật còn chưa đồng đều.

- Quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán; một bộ phận hộ chăn nuôi vẫn duy trì phương thức chăn thả truyền thống, gây khó khăn cho công tác quản lý đàn vật nuôi, tổ chức tiêm phòng và kiểm soát dịch bệnh.

- Nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế trong khi yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 ngày càng cao; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số tiêu chí nông thôn mới.

- Chưa hình thành được các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm có tính ổn định; vai trò dẫn dắt thị trường của doanh nghiệp và hợp tác xã còn hạn chế, chưa chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm còn chậm.

- Trong lĩnh vực đất đai, nhiều hồ sơ địa chính được hình thành qua các thời kỳ khác nhau, thiếu đồng bộ; nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của nhiều trường hợp phức tạp, cần nhiều thời gian rà soát, xác minh, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tổ chức thi công một số công trình, dự án còn chậm; nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch nên ảnh hưởng đến việc phân bổ vốn và tiến độ giải ngân đầu tư công.

- Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và một số lĩnh vực xã hội chưa huy động được sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Việc phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn khó khăn do thu nhập của một bộ phận người lao động chưa ổn định và nhận thức về chính sách an sinh xã hội lâu dài còn hạn chế.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và điều kiện phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ; kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế. Việc khai thác dữ liệu số, tiện ích số và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống chưa trở thành thói quen thường xuyên.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn, đơn vị, lực lượng chức năng và các thôn trong quản lý địa bàn, phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh trật tự và xử lý các vấn đề phát sinh có lúc chưa thật sự chặt chẽ; công tác nắm tình hình, dự báo và phòng ngừa từ cơ sở ở một số địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Qua rà soát các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, UBND xã nhận thấy cần điều chỉnh một số chỉ tiêu để phù hợp với tình hình thực tế và bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, cụ thể:

- Chỉ tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2026 tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 chưa thống nhất với chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026. Do đó, cần điều chỉnh chỉ tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ 75.354 triệu đồng thành 76.004 triệu đồng để bảo đảm thống nhất với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân xã.

- Đối với chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng, qua rà soát, cập nhật hiện trạng rừng năm 2026 cho thấy diện tích có rừng giảm so với thời điểm xây dựng kế hoạch do một phần diện tích rừng trồng đã đến chu kỳ khai thác và trên cơ sở kết quả theo dõi, cập nhật diễn biến rừng theo quy định. Mặc dù các diện tích rừng sau khai thác đã được người dân tổ chức trồng lại, song diện tích rừng trồng mới chưa đủ tiêu chuẩn thành rừng để được tính vào tỷ lệ che phủ rừng theo quy định hiện hành. Vì vậy, cần điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng từ 50% xuống 47% để phù hợp với hiện trạng rừng và khả năng thực hiện trong năm 2026.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để phấn đấu hoàn thành và vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026 đã đề ra, ngoài những nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ cụ thể từng tháng, UBND xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm như sau:

1. Phát triển Kinh tế

1.1. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu năm 2026; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống hạn hán, quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất; chủ động dự tính, dự báo và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Tăng cường hướng dẫn Nhân dân áp dụng tiến bộ kỹ

thuật, cơ giới hóa trong sản xuất, giảm thất thoát sau thu hoạch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Rà soát diện tích đất sản xuất có nguy cơ bỏ hoang hoặc sản xuất kém hiệu quả để có phương án vận động, hướng dẫn Nhân dân đưa vào sản xuất phù hợp; tổ chức sản xuất vụ Đông, cây rau màu trên những diện tích có điều kiện nhằm nâng cao hệ số sử dụng đất, tăng thu nhập. Quan tâm phát triển các mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao, gắn với nhu cầu thị trường và điều kiện thực tế của địa phương.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng an toàn, bền vững. Tập trung triển khai thực hiện công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn, phát huy vai trò trách nhiệm của cấp ủy, ban cán sự thôn trong tuyên truyền, vận động, đôn đốc hộ chăn nuôi tham gia tiêm phòng đầy đủ. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng chuồng trại và các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh; từng bước nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả, nâng cao giá trị sản xuất và thu nhập cho người dân.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa nắng nóng; chủ động kiểm tra các khu vực có nguy cơ cháy cao. Chỉ đạo các chủ rừng và người dân đẩy mạnh trồng rừng sau khai thác, phục hồi diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai, chăm sóc diện tích rừng trồng mới; nâng cao trách nhiệm của các chủ rừng, cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ tài nguyên rừng.

Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, ngư trường và hoạt động khai thác thủy sản; tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân vươn khơi bám biển, đồng thời tăng cường tuyên truyền, kiểm tra việc chấp hành các quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU). Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả các mô hình nuôi trồng thủy sản hiện có.

Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất muối; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã Muối Quảng Phú; đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm đặc trưng của địa phương.

1.2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lộ trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; tập trung huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí chưa đạt, các tiêu chí đạt thấp và các tiêu chí đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các tiêu chí về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất trường học và hạ tầng kỹ thuật; đồng thời tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

1.3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp

tác xã và hộ kinh doanh mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Phát huy hiệu quả các cơ sở chế biến thủy sản, nước mắm, muối và các ngành nghề truyền thống gắn với sản phẩm OCOP của địa phương. Tổ chức đối thoại với Nhân dân và đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; kịp thời tiếp nhận, giải quyết các kiến nghị, đề xuất thuộc thẩm quyền, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

Phát huy lợi thế vị trí địa lý ven biển, khu vực lân cận Khu kinh tế Hòn La và hệ thống giao thông kết nối. Tăng cường quản lý thị trường, bảo đảm ổn định giá cả hàng hóa và môi trường kinh doanh lành mạnh.

1.4. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp lấn chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Tập trung rà soát, phân loại và giải quyết các hồ sơ đất đai còn tồn đọng; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp đổi, cấp lại và cấp Giấy chứng nhận sau dồn điền đổi thửa, phấn đấu giảm số lượng hồ sơ tồn đọng kéo dài, nhất là các hồ sơ liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác hòa giải, giải quyết tranh chấp, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai. Tiếp tục triển khai công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

1.5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo triển khai dịch vụ thu gom rác thải tại 06 thôn chưa thực hiện, phấn đấu đến cuối năm 2026 hoàn thành việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt tại 26/26 thôn. Chủ động rà soát, xử lý dứt điểm các khu vực ô nhiễm môi trường kéo dài; nâng cao trách nhiệm của các thôn, tổ chức và người dân trong công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp.

1.6. Tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị và các đơn vị liên quan triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước sạch đến các khu vực chưa được cấp nước tập trung; ưu tiên các thôn có nhu cầu sử dụng nước sạch cao. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân đấu nối và sử dụng nước sạch, phấn đấu nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; tăng cường quản lý, bảo vệ các công trình cấp nước và nguồn nước trên địa bàn.

1.7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước; rà soát, khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, tăng cường chống thất thu ngân sách và xử lý nợ đọng thuế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế trong quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng và các khoản thu phát sinh; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành nghĩa vụ tài chính

của tổ chức, cá nhân.

Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và hạ tầng kỹ thuật để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu hạ tầng Minh Sơn và các khu đất đủ điều kiện đấu giá; tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả quỹ đất công ích và các nguồn lực hiện có nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành và quyết toán các công trình, dự án theo quy định; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện danh mục dự án, chuẩn bị các điều kiện cần thiết và đề xuất các dự án trọng điểm, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

2. Phát triển văn hoá - xã hội

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ năm học 2026 - 2027; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, rà soát các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với học sinh và giáo viên.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm công tác khám, chữa bệnh ban đầu tại Trạm Y tế; thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ và phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng. Tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn bán trú trường học, chợ dân sinh; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể trên địa bàn.

2.3. Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai thẩm định, đánh giá, xét công nhận Thôn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2026, gia đình văn hoá theo đúng các tiêu chí, quy định; phấn đấu 100% làng, đơn vị, cơ quan đạt danh hiệu văn hoá; tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá từ 92,2% trở lên, duy trì và phát triển các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao ở cơ sở; tăng cường quản lý các hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn.

2.4. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách khác theo quy định; đẩy mạnh thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội không dùng

tiền mặt; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân mở tài khoản và nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và cải cách hành chính trong lĩnh vực an sinh xã hội.

Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); tổ chức chỉnh trang, tu bổ, vệ sinh Nghĩa trang liệt sĩ phục vụ các hoạt động tri ân; thực hiện tốt phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn"; huy động các nguồn lực xã hội chăm lo đời sống người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội và các hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

2.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 16/3/2026 của UBND xã về giao chỉ tiêu hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2026; phấn đấu đến cuối năm giảm 72 hộ nghèo và 68 hộ cận nghèo theo chỉ tiêu được giao.

Tập trung rà soát, phân loại các hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp. Tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội; tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi và các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, các thôn trong công tác tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao ý thức tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo; tăng cường công tác theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các hộ đã được thụ hưởng các chính sách giảm nghèo sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ để phát triển kinh tế, từng bước thoát nghèo bền vững.

2.6. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động; tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ người lao động tiếp cận thị trường việc làm. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người lao động tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; tạo điều kiện để người lao động tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phục vụ học nghề, tạo việc làm và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; chú trọng các nhóm đối tượng là hộ kinh doanh và người lao động có thu nhập ổn định nhưng chưa tham gia bảo hiểm xã hội.

2.7. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, số hóa hồ sơ và các nền tảng số trong quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số

cộng đồng; triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID và các tiện ích số phục vụ đời sống. Tập trung nâng cao các chỉ tiêu còn đạt thấp như chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, tích hợp thông tin an sinh xã hội trên VNeID và khai thác các tiện ích số phục vụ người dân; từng bước chuyển đổi từ việc hoàn thành chỉ tiêu sang nâng cao hiệu quả sử dụng thực chất các nền tảng số trong đời sống và giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện cao điểm làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và cập nhật dữ liệu lên Hệ thống quản lý đất đai theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh; đẩy mạnh tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, tỷ lệ cấp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân trên địa bàn.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; nâng cao kỹ năng số cho người dân, hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

2.8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để hình thành các điểm nóng, phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

3. Tăng cường Quốc phòng - An ninh

3.1. Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng trong nắm tình hình địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

Tổ chức thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật trong lực lượng vũ trang địa phương. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, xây dựng và đưa Tiểu đội dân quân thường trực đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả; nâng cao chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2027, quản lý chặt chẽ công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, công dân trong độ tuổi dân quân tự vệ và nguồn dự bị động viên. Chủ động xây dựng, bổ sung các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư sẵn sàng tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa bão năm 2026.

3.2. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo và các vấn đề phát sinh từ cơ sở để kịp thời xử lý, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh, trật tự. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh, trật tự tại cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân, nhất là trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy và phòng cháy, chữa cháy.

Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; chủ động triển khai các phương án bảo đảm an ninh, trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý các hành vi lợi dụng mạng xã hội để đăng tải, chia sẻ thông tin sai sự thật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, giải quyết đơn thư

4.1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức cuối năm.

4.2. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính theo kế hoạch đã đề ra; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết hồ sơ cho tổ chức và công dân. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

Triển khai thực hiện Đề án giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích tham gia hỗ trợ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải

quyết thủ tục hành chính.

4.3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, hồ sơ điện tử và các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành. Tăng cường số hóa hồ sơ, dữ liệu; khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền số trên địa bàn.

4.4. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng. Tăng cường đối thoại, hòa giải; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh, không để hình thành điểm nóng, khiếu kiện đông người hoặc vượt cấp. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn xã Phú Trạch./.

Nơi nhận:
-Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- BTV Đảng ủy;
- BCH Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị: Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND; TT Phục vụ hành chính công, TT dịch vụ tổng hợp;
- Các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHÚ TRẠCH T.QUẢNG TRỊ

Phạm Minh Cảnh

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026)

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ thực hiện so KH (%)	Ghi chú
I	**Chỉ tiêu kinh tế**					
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với năm 2025	%	25,10	17,10		Tiếp tục thực hiện
2	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	75,354	123,290	163,6	Vượt KH
3	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	9.200	5.353,2	58,2	Tiếp tục thực hiện
4	Tổng sản lượng khai thác nuôi trồng thuỷ hải sản	Tấn	3.600	2.356,10	65,45	Tiếp tục thực hiện
5	Tổng sản lượng muối	Tấn	4.000	2.800	70,00	Tiếp tục thực hiện
6	Tổng đàn gia súc	Con	11.500	12.327	107,2	Vượt KH
II	**Chỉ tiêu xã hội**					
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	54,80	Không đánh giá 6 tháng		Đánh giá cuối năm
2	Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,39	Không đánh giá 6 tháng		Đánh giá cuối năm
3	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95,13	98,00		Vượt KH
4	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	49,80	40,10		Tiếp tục thực hiện

5	Các đơn vị thôn đạt văn hoá	%	92,31	Không đánh giá 6 tháng		Đánh giá cuối năm
6	Giải quyết việc làm cho lao động	Lao động	1.008	575	57,04	Tiếp tục thực hiện
7	Tỷ lệ Trường đạt chuẩn quốc gia	%	41,67	25		Tiếp tục thực hiện
III	**Chỉ tiêu môi trường**					
1	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn	%	60	54,53		Tiếp tục thực hiện
2	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	%	90	86,8		Tiếp tục thực hiện
3	Tỷ lệ che phủ rừng	%	50	47		Tiếp tục thực hiện
IV	**Chỉ tiêu Quốc phòng, an ninh**					
1	Tỷ lệ tuyển quân	%	100	100		Đạt KH
2	Tỷ lệ tham gia huấn luyện	%	100	100		Đạt KH
3	Khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về an ninh, trật tự	%	80	Không đánh giá 6 tháng		Đánh giá cuối năm